TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HS-ST
Ngày: 23 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Việt Hưng

Bà: Đinh Thị Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Huy Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS, ngày 28/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST-HS ngày 11/5/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Văn D**, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 4/12; Con ông: Đào Ngọc H (Đã chết), con bà: Mã Thị M; Chưa có vợ con; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án: ngày 28/5/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2022. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đào Văn T, sinh năm 1980.

Trú tại: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Bà Lê Thị B, sinh năm 1969.

Trú tại: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Lương Thị T, sinh năm 1981.

Trú tại: Xóm N, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 16/01/2023, tổ công tác Công an xã P, huyện Đ phát hiện bắt quả tang Đào Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực Xóm N, xã P. Tổ công tác kiểm tra phát hiện tại túi áo khoác bên trái D đang mặc có 02 gói giấy màu vàng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng (D khai đây là số chất ma túy loại Heroine D mua về để sử dụng). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 02 gói giấy màu vàng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng (niêm phong vào phong bì ký hiệu A1); 01 xe mô tô BKS 20H4-1072; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (niêm phong vào phong bì ký hiệu A2); 01 dao tem; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy vàng (niêm phong vào phong bì ký hiệu A3).

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 17/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Đào Văn D. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 16/01/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Đào Văn D: Số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng: 0,454 gam (được niêm phong vào phong bì ký hiệu A4 gửi giám định).

Tại kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 19/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là: 0,454 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Văn D khai nhận như sau: Bản thân D là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 16/01/2023 D điều khiển xe mô tô BKS: 20H4-1072 (mượn của anh trai là Đào Văn T) đi từ nhà đến xã Hợp Thành, huyện P, tỉnh Thái Nguyên mua được của người đàn ông không quen biết 02 gói ma túy, loại Heroine được gói bằng giấy màu vàng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được chất ma túy, D cất giấu vào túi áo khoác bên trái D đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày khi D đến khu vực Xóm N, xã P, huyện Đ thì bị tổ công tác Công an xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Văn D khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSĐT, ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đào Văn D về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đào Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng: cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, 01 con dao tem, 01 mảnh giấy bạc và 01 mảnh giấy màu vàng; tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo để đảm bảo thi hành án; trả lại anh Đào Văn T 01 xe mô tô BKS 20H4-1072. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm có cơ hội được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma tuý nên đã tàng trữ ma tuý trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 16/01/2023 tại khu vực Xóm N, xã P, huyện Đ, Đào Văn D đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,454 gam chất ma túy (loại Heroine), mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã P, huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực sự thành khẩn khai báo. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Ngày 28/5/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, đối với bản án này bị cáo chưa được xóa án tích. Vì vậy, căn cứ vào nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như tính chất, mức độ của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy cần có một mức án tương xứng với tội trạng mà bị cáo gây ra và cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[**4]** Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 con dao tem; 01 mảnh giấy bạc; 01 mảnh giấy màu vàng được niêm phong trong các phong bì ký hiệu A3, A4, A5, xét thấy đây là vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại có màn hình cứng, đã qua sử dụng, số Imei 1: 354566050081688, số Imei 2: 354566050081696, bên trong máy có gắn 02 số thuê bao là 0988771127 và 0359163408, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 20H4-1072, xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần trả lại cho anh Đào Văn T là chủ sở hữu hợp pháp quản lý, sử dụng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Đào Văn D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy Heroine: D khai mua của 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực xã Hợp Thành, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch của người đàn ông trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ xem xét xử lý.

Anh Đào Văn T là người cho D mượn xe mô tô BKS: 20H4-1072, tuy nhiên anh Tráng không biết việc D sử dụng xe mô tô đi mua ma túy sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không xem xét xử lý đối với anh Tráng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Đào Văn D **02** *(Hai)* năm **06** *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/01/2023.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Đào Văn D với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) bì niêm phong ký hiệu lần lượt là A3, A4, A5.

Trả lại anh Đào Văn T: 01 (một) xe mô tô BKS 20H4-1072.

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại có màn hình cứng, đã qua sử dụng, số Imei 1: 354566050081688, số Imei 2: 354566050081696, bên trong máy có gắn 02 số thuê bao là 0988771127 và 0359163408.

(*Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2023 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đào Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo (Đào Văn D), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Đào Văn T), báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Đ;
- CQTHAHS Công an huyện Đ;
- Nhà tạm giữ công an huyện Đ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Đ;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Giang